SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN BÌNH

Số: 253/TB-BVĐKTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Sơn Nhất, ngày 16 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Kính gửi: **Quý công ty**

Bệnh viện Đa khoa Tân Bình xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác với Quý Công ty.

Bệnh viện Đa khoa Tân Bình đang có nhu cầu Mua sắm vật tư sửa chữa nhỏ phục vụ công tác chuyên môn.

Kính mời Quý công ty có năng lực kinh nghiệm cung ứng hàng hóa theo yêu cầu, quan tâm cung cấp báo giá làm cơ sở cho công tác xây dựng giá cho gói thầu Mua sắm vật tư sửa chữa nhỏ năm 2027-2029.

1. Mô tả gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư sửa chữa nhỏ năm 2027-2029.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng

2. Danh mục mời báo giá:

- Theo mẫu Phụ lục đính kèm Thông báo.

3. Hồ sơ báo giá:

- Đầy đủ các cột mục theo Phụ lục báo giá đính kèm Thông báo.
- Nhà thầu tham gia chào giá có trách nhiệm đính kèm Bảng báo giá chi tiết theo mẫu do Bệnh viện ban hành kèm theo yêu cầu báo giá. Bảng báo giá phải thể hiện đầy đủ, cụ thể thông tin của từng hàng hóa chào giá, bao gồm: nhãn hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ, model (nếu có), năm sản xuất, thông số kỹ thuật, thời hạn bảo hành và các thông tin có liên quan khác theo yêu cầu tại mẫu Bảng báo giá đính kèm. Các thông tin kê khai phải bảo đảm đầy đủ, rõ ràng, chính xác và thống nhất với hàng hóa chào giá, làm cơ sở để Bệnh viện đối chiếu, xem xét và đánh giá sự đáp ứng của hàng hóa so với yêu cầu. Bảng báo giá chi tiết theo mẫu của Bệnh viện là thành phần hồ sơ bắt buộc, đồng thời là căn cứ để Bệnh viện xem xét, đánh giá tính hợp lệ của báo giá trong quá trình tiếp nhận, đánh giá báo giá và xác định giá hàng hóa. Trường hợp Nhà thầu không nộp Bảng báo giá chi tiết theo mẫu hoặc nội dung kê khai không đáp ứng yêu cầu nêu trên, Bệnh viện có cơ sở xem xét, đánh giá báo giá không hợp lệ theo yêu cầu đã công bố.

- Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan.

- Hiệu lực báo giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hết hạn nhận báo giá.

4. Thời gian nộp báo giá, hình thức gửi báo giá và nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

4.1. Thời hạn nộp báo giá:

- Từ ngày 16/11/2026 đến hết ngày 20/11/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4.2. Hình thức gửi báo giá: Nhận báo giá trên hệ thống.

4.3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Huỳnh Thị Thanh Nga

- Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị

- Số điện thoại: (028) 38.119551

- Địa chỉ: 605 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Email: huynhthanhnga83@gmail.com

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website BV;
- TMS;
- Lưu VT.

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN SÌNH

Bs.CKII. Võ Văn Hùng

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
MST:

DANH MỤC HÀNG HÓA BÁO GIÁ
Gói thầu: Mua sắm vật tư sửa chữa nhỏ (2027-2029)

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY											
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
1	Băng keo chống dột khổ 5cm	Băng keo chống dột Nano Top One hoặc tương đương Chất liệu: Keo butyl + màng nhôm Chiều rộng cuộn: 5cm Chiều dài cuộn: ≥ 5m Độ dày keo: (1,2-1,5)mm	Cuộn	15														
2	Băng keo chống dột khổ 10cm	Băng keo chống dột Nano Top One hoặc tương đương Chất liệu: Keo butyl + màng nhôm Chiều rộng cuộn: 10cm Chiều dài cuộn: ≥ 5m Độ dày keo: (1.2-1,5)mm	Cuộn	6														
3	Băng keo lụa	Băng keo lụa Tombo 9082 hoặc tương đương Chất liệu: PTFE (cao su non) Kích thước: độ dày (0,075-0,08)mm, bề rộng (10-12)mm Chiều dài: ≥ 10 mét/cuộn Màu sắc: Ruột màu trắng, vỏ màu xanh dương Công dụng: Giúp làm khít các mối nối ống nước, các khớp ren kim loại, ren ống nhựa	Cuộn	45														
4	Bánh xe cửa sổ lùa	Chất liệu: + Bánh xe: đồng thau + Khung: Nhựa Kích thước: Khung (Cao 40mm x Ngang 48mm x Rộng 20mm) (± 3mm)	Cái	12														
5	Bánh xe đẩy hàng	Bánh xe đẩy hàng cao su càng xoay 10cm S2-4256-TPE hoặc tương đương Chất liệu càng: Thép Mạ kẽm chống gỉ sét Chất liệu bánh xe: Cao su tổng hợp TPE Đường kính bánh xe: 100mm (± 5mm) Bề rộng bánh xe: 32mm (± 2mm) Tổng chiều cao: 131mm (± 5mm) Tải trọng: (122-125) kg/bánh	Cái	8														
6	Bộ chặn cửa nam châm	Chất liệu: Inox Kích thước: + Chiều cao: (80- 85)mm + Đường kính đế gắn sàn (52-55)mm + Đường kính đế gắn cửa (34-35)mm Bộ sản phẩm gồm 2 đế: 1 đế có nam châm gắn vào cửa, 1 đế gắn dưới sàn, vít đi kèm	Bộ	8														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
7	Bộ vòi xịt vệ sinh	Bộ vòi xịt vệ sinh Zento ZT5119 hoặc tương đương Bộ vòi xịt gồm: 1 đầu vòi xịt, 1 dây dẫn, 1 đế cài và 2 ốc vít - Chất liệu: + Thân vòi: hợp kim đồng + Đế cài: hợp kim kẽm + Dây cấp nước: 3 lớp, dài (1,2-1,5)m - Trọng lượng cả bộ ≥ 519g - Áp lực nước: 0,05MPa ~ 0,65MPa	Bộ	40	≥ 12 tháng													
8	Bộ xả chậu rửa chén	Bộ xả chậu rửa chén đơn 1 hộc Kích thước nắp xả: 110mm, lỗ xả 90mm Chất liệu: + Cốc lọc rác và nắp đậy: Inox + Ống xả và các ống nối: Nhựa Bộ sản phẩm gồm: ống xả, ống nối, cốc lọc, nắp đậy	Bộ	5														
9	Bộ xả lavabo	Bộ xả lavabo Eurolife EL-BXN 02 hoặc tương đương Thông số kỹ thuật: - Nắp bộ xả: chất liệu Inox 304 - Kiểu xả: xả nhấn - Dây ống xả: + Nhựa PVC co giãn + Chiều dài tối thiểu: 45cm, tối đa: 100cm (khi kéo giãn) - Kích thước ống nhấn: (40-45)mm, Chiều dài cổ ren (18-20)cm - Kích thước ống nhựa lò xo (22-24)mm Bộ sản phẩm gồm: dây ống xả, nút nhấn	Bộ	30														
10	Bồn cầu 2 khối	Bồn cầu INAX C-108VAN 2 khối hoặc tương đương Nút xả nhấn 2 chức năng (xả đại/xả tiểu): 4,5lít/ 3lít (± 0,5 lít) Kích thước: (Dài 680mm x rộng 370mm x bệt cao 370mm x thùng cao 770mm) (± 10mm) Tâm thoát: 300mm (± 5mm) Màu sắc: Trắng Bộ sản phẩm gồm: Bệt ngồi, nắp, thùng chứa nước, bộ xả, dây cấp nước và phụ kiện lắp ráp đi kèm	Bộ	4	≥ 12 tháng													
11	Bột trét tường	Bột trét tường Việt Mỹ hoặc tương đương Định lượng: Bao 40 ký	ao 40Kg	12														
12	Bulong M10	Bulong M10 Đường kính thân ren: 10mm Đường kính đầu mũ: (16-18)mm Chiều dài: 80mm (± 2mm) Chất liệu: Thép mạ kẽm Bộ sản phẩm gồm: 1 bulong + 1 con tán + 2 long đền	Bộ	100														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
13	Bulong M14	Bulong M14 Đường kính thân ren: 14mm Đường kính đầu mũ: (22-24)mm Chiều dài: 80mm (± 2mm) Chất liệu: Thép mạ kẽm Bộ sản phẩm gồm: 1 bulong + 1 con tán + 2 long đền	Bộ	200														
14	Cây khuấy xi măng/sơn/bột	Chất liệu: thép, cánh khuấy hình vuông Đường kính cánh khuấy: (12-13)cm Chiều dài: cây khuấy: (45-46)cm Thiết kế đầu trục có thể gắn vào máy khoan Đường kính trục (10-11)mm	Cây	2														
15	Co 90 độ Ø 21mm	Co 90 độ Ø 21mm Co dùng để nối 2 đầu ống lại với 1 góc 90 độ Kích thước co: Ø 21mm Chất liệu: Nhựa PVC, thiết kế chữ L (90 độ)	Cái	50														
16	Co 90 độ Ø 27mm	Co 90 độ Ø 27mm Co dùng để nối 2 đầu ống lại với 1 góc 90 độ Kích thước co: Ø 27mm Chất liệu: Nhựa PVC, Thiết kế chữ L (90 độ)	Cái	60														
17	Co 90 độ Ø 34mm	Co 90 độ Ø 34mm Co dùng để nối 2 đầu ống lại với 1 góc 90 độ Kích thước co: Ø 34mm Chất liệu: Nhựa PVC, Thiết kế chữ L (90 độ)	Cái	70														
18	Co 90 độ Ø 42mm	Co 90 độ Ø 42mm Co dùng để nối 2 đầu ống lại với 1 góc 90 độ Kích thước co: Ø 42mm Chất liệu: Nhựa PVC, Thiết kế chữ L (90 độ)	Cái	20														
19	Co 90 độ Ø 60mm	Co 90 độ Ø 60mm Co dùng để nối 2 đầu ống lại với 1 góc 90 độ Kích thước co: Ø 60mm Chất liệu: Nhựa PVC, Thiết kế chữ L (90 độ)	Cái	10														
20	Co 90 độ Ø 90mm	Co 90 độ Ø 90mm Co dùng để nối 2 đầu ống lại với 1 góc 90 độ Kích thước co: Ø 90mm Chất liệu: Nhựa PVC, Thiết kế chữ L (90 độ)	Cái	8														
21	Co nối chữ T Ø 21mm	Co nối chữ T Ø 21mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế kiểu chữ T, để phân chia đường đi ống nước Kích thước: Ø 21mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	20														
22	Co nối chữ T Ø 27mm	Co nối chữ T Ø 27mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế kiểu chữ T, để phân chia đường đi ống nước Kích thước: Ø 27mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	40														
23	Co nối chữ T Ø 34mm	Co nối chữ T Ø 34mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế kiểu chữ T, để phân chia đường đi ống nước Kích thước: Ø 34mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	30														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
24	Co nối chữ T Ø 42mm	Co nối chữ T Ø 42mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế kiểu chữ T, để phân chia đường đi ống nước Kích thước: Ø 42mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	8														
25	Co nối chữ T Ø 60mm	Co nối chữ T Ø 60mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế kiểu chữ T, để phân chia đường đi ống nước Kích thước: Ø 60mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	2														
26	Co nối thẳng Ø 21mm	Co nối thẳng Ø 21mm Nối hai ống lại với nhau theo một đường thẳng Kích thước co: Ø 21mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	20														
27	Co nối thẳng Ø 27mm	Co nối thẳng Ø 27mm Nối hai ống lại với nhau theo một đường thẳng Kích thước co: Ø 27mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	20														
28	Co nối thẳng Ø 34mm	Co nối thẳng Ø 34mm Nối hai ống lại với nhau theo một đường thẳng Kích thước co: Ø 34mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	20														
29	Co nối thẳng Ø 42mm	Co nối thẳng Ø 42mm Nối hai ống lại với nhau theo một đường thẳng Kích thước co: Ø 42mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	8														
30	Co nối thẳng Ø 60mm	Co nối thẳng Ø 60mm Nối hai ống lại với nhau theo một đường thẳng Kích thước co: Ø 60mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	8														
31	Co nối thẳng Ø 90mm	Co nối thẳng Ø 90mm Nối hai ống lại với nhau theo một đường thẳng Kích thước co: Ø 90mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	8														
32	Co ren trong Ø 21mm	Co ren trong Ø 21mm Bình Minh hoặc tương đương Chất liệu: Co bằng nhựa PVC có ren trong bằng đồng thau Thiết kế: hình chữ L (90 độ), 1 đầu trơn để dán ống Ø 21mm, 1 đầu có ren bên trong	Cái	15														
33	Cọ sơn	Cọ sơn Xin Chào hoặc tương đương Dài (12-15)cm Cán gỗ Đầu bọc thiếc Bề ngang cọ: 5cm (± 0,5cm)	Cây	10														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
34	Công tắc phao điều khiển máy bơm nước	Công tắc phao điều khiển bơm nước Kawasan CP01 hoặc tương đương Công suất ra tải max: 750W (1HP) Điện áp hoạt động: AC/DC (24-220)V Độ sâu mực nước giới hạn: > 20cm Nhiệt độ hoạt động: (5-75)°C Cấp độ bảo vệ kín nước: IP68 Bộ sản phẩm gồm: 1 công tắc + 1 dây nối phao + 2 quả phao	Bộ	8	≥ 12 tháng													
35	Cưa gỗ cầm tay	Cưa gỗ cầm tay Kapuri K-2331 hoặc tương đương Chất liệu: thép Bước răng: (T6 -T7) (6-7 răng trên 1 inch) Độ dày lưỡi cưa: (1-1,5)mm Chiều dài lưỡi cưa: (350-360)mm Chiều dài tổng thể: (500-510)mm Có kèm bao đựng	Cái	2														
36	Dây cấp nước 60cm	Dây làm từ nhựa PVC Hai đầu dây được gắn ốc đồng thau Đường kính ren trong: Ø 21mm Chiều dài: 60cm	Sợi	30														
37	Dây cấp nước 1,5m	Dây cấp nước inox Onspa hoặc tương đương Chất liệu: Inox Kích thước: dài 1,5m Kết nối bằng khớp nối sống ren trong Ø 21mm Dây đi kèm đầu tán inox, Ron cao su	Sợi	4														
38	Dung dịch chống thấm	Chống thấm Sika Latex TH hoặc tương đương Định lượng: Thùng 5 lít	Thùng 5 lít	5														
39	Đá cắt sắt	Đá cắt sắt Makita D-18655 hoặc tương đương Chất liệu: đá Đường kính vòng ngoài: 100mm (± 10mm) Đường kính vòng trong: 16mm Độ dày: (2,5-3,0)mm	Cái	50														
40	Đinh rút rive nhôm Ø 4mm	Đinh rút rive nhôm Ø 4mm Kích thước đầu nhôm: Ø 4mm Chiều dài đầu nhôm: (10-12)mm Chất liệu: hợp kim nhôm Định lượng: ≥ 500 đinh/túi	Túi	4														
41	Eke inox dài 20cm	Eke bắt kệ inox Huy Hoàng hoặc tương đương Chất liệu: Inox Hình dạng: Chữ L Kích thước: chiều dài 20cm, độ dày (2-2,5)mm Cặp: 02 eke	Cặp	8														
42	Eke inox dài 30cm	Eke kệ inox cao cấp Huy Hoàng hoặc tương đương Vật liệu: Inox Hình dạng: Chữ L Kích thước: chiều dài 30cm, độ dày (2-2,5)mm Cặp: 02 eke	Cặp	10														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
43	Eke inox dài 40cm	Eke kệ inox cao cấp Huy Hoàng hoặc tương đương Vật liệu: Inox Hình dạng: Chữ L Kích thước: chiều dài 40cm, độ dày (2-2,5)mm Cặp: 02 eke	Cặp	10														
44	Gương treo tường	Hình dáng: chữ nhật; Kiểu gương trơn (không hoa văn) Kích thước: (rộng 45cm x dài 60cm); độ dày kính (0,5-1,0)cm có kèm bộ pas để treo tường	Cái	8														
45	Keo chà Ron	Thành phần: Xi măng, các chất độn và chất phụ gia Quy cách: ≥ 1kg/bao	Bao	20														
46	Keo dán đa năng	Keo dán đa năng AB hoặc tương đương Chất liệu: hợp chất keo Epoxy Bộ sản phẩm gồm 02 tuýp, có kích thước bằng nhau, gồm 2 thành phần là keo và chất đóng rắn Trọng lượng: (10-12) gram/tuýp	Bộ	8														
47	Keo dán ống nhựa	Keo dán ống nhựa PVC Bình Minh hoặc tương đương Trọng lượng: ≥ 200g/hộp Có kèm cọ quét	Hộp	20														
48	Keo silicon	Keo silicon Apollo Sealant A500 hoặc tương đương - Chất liệu: Silicon - Màu sắc: Trong suốt - Dung tích: ≥ 300 ml/chai	Chai	20														
49	Kẹp ống inox Ø 21mm	Kẹp ống (Đai ôm ống) inox Ø 21mm Dùng cố định đường ống nước Ø 21mm Thiết kế kiểu chữ Ω (Ômega) Chất liệu: Inox	Cái	30														
50	Kẹp ống inox Ø 27mm	Kẹp ống (Đai ôm ống) inox Ø 27mm Dùng cố định đường ống nước Ø 27mm Thiết kế kiểu chữ Ω (Ômega) Chất liệu: Inox	Cái	28														
51	Kẹp ống inox Ø 34mm	Kẹp ống (Đai ôm ống) inox Ø 34mm Dùng cố định đường ống nước Ø 34mm Thiết kế kiểu chữ Ω (Ômega) Chất liệu: Inox	Cái	10														
52	Kẹp ống inox Ø 42mm	Kẹp ống (Đai ôm ống) inox Ø 42mm Dùng cố định đường ống nước Ø 42mm Thiết kế kiểu chữ Ω (Ômega) Chất liệu: Inox	Cái	20														
53	Kẹp ống inox Ø 60mm	Kẹp ống (Đai ôm ống) inox Ø 60mm Dùng cố định đường ống nước Ø 60mm Thiết kế kiểu chữ Ω (Ômega) Chất liệu: Inox	Cái	10														
54	Kẹp ống inox Ø 90mm	Kẹp ống (Đai ôm ống) inox Ø 90mm Dùng cố định đường ống nước Ø 90mm Thiết kế kiểu chữ Ω (Ômega) Chất liệu: Inox	Cái	20														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
55	Kệ gương	Kệ gương có rào chắn và pas Inox 304 cao cấp Kính có độ dày (0,7- 1)cm, kích thước (rộng 12cm x dài 50 cm) (± 2cm) Chất liệu: kệ bằng Inox 304 Có kèm đầy đủ ốc vít, tắc kê để lắp đặt	Cái	8														
56	Khóa sò (khóa bán nguyệt)	Chất liệu inox Kích thước: + Đường kính vòng bán nguyệt (43-45)mm + Chiều dài khóa gạt (35-37)mm + Chiều dài pas gắn (65-67)mm Dùng cho cửa sổ lùa Có kèm móc khóa	Cái	15														
57	Khóa tay gạt (thân khóa dài 20 cm)	Khoá tay gạt Roma Italy hoặc tương đương Chất liệu: Inox 304 Kích thước thân khóa: dài 20cm; rộng (4,5-5,0)cm, dày ≥ 1,5mm Kích thước Tim khóa: dài (7 -7,5)cm, chất liệu đồng thau Kích thước tay gạt: dài (12-13)cm, rộng (2-2,5)cm Màu sắc: Inox bóng hoặc Inox mờ Số chìa: (3-5) chìa Bộ sản phẩm gồm: khóa, chìa	Bộ	10	**≥ 12 tháng**													
58	Khóa tay gạt (thân khóa dài 26cm)	Khoá tay gạt Roma Italy hoặc tương đương Chất liệu: Inox 304 Kích thước thân khóa: dài 26cm; rộng (4,5-5,0)cm, dày ≥ 1,5mm Kích thước tim khóa: dài (7 -7,5)cm, chất liệu đồng thau Kích thước tay gạt: dài (12-13)cm, rộng (2-2,5)cm Màu sắc: Inox bóng hoặc Inox mờ Số chìa: (3-5) chìa Bộ sản phẩm gồm: khóa, chìa	Bộ	30	**≥ 12 tháng**													
59	Khóa tay nắm tròn	Khoá tay nắm tròn Việt Tiệp 04205 hoặc tương đương Đường kính tay nắm: (5-7)cm Chiều dài cò: ≥ 60mm Chất liệu: Hợp kim Màu sắc: Ghi xám Bên ngoài khóa bằng chìa, bên trong có chốt bấm Số chìa: (3-5) chìa Bộ sản phẩm gồm: khóa, chìa	Bộ	10	**≥ 12 tháng**													

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
60	Lavabo có chân	Lavabo INAX L284V chân L284VD hoặc tương đương Kích thước chậu lavabo: (dài 495mm x rộng 425mm x cao 145 mm) (± 10mm) Kích thước chân lavabo: (cao 680 mm x rộng 133 mm) (± 10mm) Chất liệu: Ceramic Màu sắc: Màu trắng Bộ sản phẩm gồm: chậu lavabo, chân lavabo, không bao gồm bộ xả	Bộ	4	≥ 12 tháng													
61	Lavabo treo tường	Lavabo treo tường Inax L-282V(EC/FC) hoặc tương đương Chất liệu: Ceramic Màu sắc: Trắng Kích thước: (dài 429mm x ngang 410mm x sâu 184 mm) (± 10mm) Không bao gồm bộ xả	Cái	8	≥ 12 tháng													
62	Lưỡi cưa cắt gạch	Lưỡi cưa cắt gạch KAPUSI hoặc tương đương Chất liệu: Thép Chrome Vanadium (CRV) Lưỡi tròn, thiết kế dạng răng thưa Đường kính tổng thể: (105-110)mm Đường kính trục: 20mm Độ dày: (1,2-1,5)mm	Cái	10														
63	Micro cầm tay có dây	Micro cầm tay có dây Bosch LBC 2900/20 hoặc tương đương Kích thước: ngang (52-53)mm, cao (165-170)mm Trọng lượng: ≥ 270g Công tắc bật/tắt: dạng trượt Màu sắc: xám đậm Độ dài dây đi kèm: (5-7) mét Dải tần số: từ 80Hz đến 12 kHz Độ nhạy: 1,7 mV/Pa ± 3dB Trở kháng đầu tra định mức: 600 Ohm	Cái	15	≥ 12 tháng													
64	Miếng nhựa trét bột	Miếng nhựa trét bột Việt Mỹ hoặc tương đương Chất liệu: Nhựa PVC Màu sắc: trong suốt Kích thước: (dài 160mm x rộng 105mm) (± 10mm) Độ dày: ≥ 1mm	Cái	10														
65	Mũi khoan Ø 4mm	Mũi khoan Inox Bosch HSS-Co 4mm hoặc tương đương Chất liệu: thép hợp kim Đường kính: 4mm Chiều dài phần khoan: (43-44)mm Tổng chiều dài: (75-77)mm Dùng để khoan kim loại: sắt, thép, inox	Cái	6														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY											
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
66	Nắp bồn cầu bo tròn	Nắp bồn cầu Inax C-108 hoặc tương đương Chất liệu: Nhựa Loại nắp rơi êm, kiểu bo tròn Màu sắc: màu trắng Chiều dài nắp: 47 cm (± 3cm) Chiều rộng nắp: 37 cm (± 2cm) Khoảng cách giữa 2 tâm lỗ chốt: (13 - 16)cm Bộ sản phẩm bao gồm: 1 nắp đậy, 1 vành ngồi, 1 bộ ốc chốt kèm theo	Bộ	12													
67	Nắp bồn cầu bo vuông	Nắp bồn cầu Inax CF-57VSAK hoặc tương đương Chất liệu: Nhựa Loại nắp rơi êm, kiểu bo vuông Màu sắc: màu trắng Chiều dài nắp: 49 cm (± 1cm) Chiều rộng nắp: 38 cm (± 1cm) Thiết kế cho bồn cầu thân dài Sử dụng cho bồn cầu C-306VA, C-306VAN Bộ sản phẩm bao gồm: 1 nắp đậy, 1 vành ngồi, 1 bộ ốc chốt kèm theo	Bộ	14													
68	Nắp khóa ren ngoài Ø 21mm	Nắp khóa ren ngoài Ø 21mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế: nắp có ren ngoài Ø 21mm, dùng khóa đường ống nước Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	10													
69	Nắp khóa ren trong Ø 21mm	Nắp khóa ren trong Ø 21mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế: nắp có ren trong Ø 21mm, dùng khóa đường ống nước Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	10													
70	Nắp khóa trơn Ø 21mm	Nắp khóa trơn Ø 21mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế: nắp trơn, dùng để khóa đường ống Ø 21mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	10													
71	Nắp khóa trơn Ø 27mm	Nắp khóa trơn Ø 27 mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế: nắp trơn, dùng để khóa đường ống Ø 27mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	10													
72	Nối thẳng inox 2 đầu ren Ø 21mm	Nối thẳng 2 đầu ren Ø 21mm Thiết kế: Nối thẳng 2 đầu, 01 đầu kiểu ren trong Ø 21mm, 01 đầu kiểu ren ngoài Ø 21mm Chất liệu: Inox 304	Cái	8													
73	Nối thẳng ren ngoài Ø 21mm ống Ø 21mm	Nối thẳng ren ngoài Ø 21mm ống Ø 21mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế 01 đầu ren ngoài Ø 21mm, 1 đầu ống nhựa Ø 21mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	10													
74	Nối thẳng ren ngoài Ø 21mm ống Ø 27mm	Nối thẳng ren ngoài Ø 21 mm ống 27mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế 01 đầu ren ngoài Ø 21mm, 1 đầu ống nhựa Ø 27mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	10													

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
75	Nối thẳng ren trong Ø 21mm ống Ø 21mm	Nối thẳng ren trong Ø 21mm ống 21mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế 01 đầu ren trong Ø 21mm, 1 đầu ống nhựa Ø 21mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	10														
76	Nối thẳng ren trong Ø 21mm ống Ø 27mm	Nối ren trong Ø 21 mm ống 27mm Bình Minh hoặc tương đương Thiết kế 01 đầu ren trong Ø 21mm, 1 đầu ống nhựa Ø 27mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	10														
77	Ống Ø 21mm	Ống Ø 21mm Bình Minh hoặc tương đương Đường kính mặt ngoài 21mm Chiều dài ≥ 4m Độ dày ≥ 1.7mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cây	50														
78	Ống Ø 27mm	Ống Ø 27mm Bình Minh hoặc tương đương Đường kính mặt ngoài 27mm Chiều dài ≥ 4m Độ dày ≥ 1.8mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cây	100														
79	Ống Ø 34mm	Ống Ø 34mm Bình Minh hoặc tương đương Đường kính mặt ngoài 34mm Chiều dài ≥ 4m Độ dày ≥ 3mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cây	50														
80	Ống Ø 42mm	Ống Ø 42mm Bình Minh hoặc tương đương Đường kính mặt ngoài 42mm Chiều dài ≥ 4m Độ dày ≥ 2mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cây	12														
81	Ống Ø 60mm	Ống Ø 60mm Bình Minh hoặc tương đương Đường kính mặt ngoài 60mm Chiều dài ≥ 4m Độ dày ≥ 2.8mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cây	6														
82	Ống Ø 90mm	Ống Ø 90mm Bình Minh hoặc tương đương Đường kính mặt ngoài 90mm Chiều dài ≥ 4m Độ dày ≥ 3mm Chất liệu: Nhựa PVC	Cây	6														
83	Phễu thoát sàn chống mùi hôi	Phễu thoát sàn chống mùi hôi Zento TS123 hoặc tương đương Chất liệu: Inox 304; Thiết kế 02 lớp lưới lọc Trọng lượng: ≥ 260g Kích thước miệng phễu: (118mm x 118mm) (± 5mm), Chiều sâu phễu (90-100)mm Phù hợp với các đường ống thoát nước có đường kính Ø 65mm-Ø 110mm	Cái	10														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY											
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
84	Quả cầu chắn rác	Quả cầu chắn rác Chất liệu: Inox, đường kính mặt cầu: Ø (100-103)mm, độ dày ≥ 1,3mm Dùng cho các đường ống thoát nước có đường kính Ø 90mm	Cái	20														
85	Que hàn sắt	Que hàn sắt Kim Tín KT-421 hoặc tương đương Chất liệu: thép cacbon Đường kính que hàn Ø 2.5mm Trọng lượng: ≥ 2,5kg/hộp Chiều dài que hàn: 300mm (± 10mm)	Hộp	6														
86	Ray trượt bi dài 30cm 3 tầng	Ray trượt bi dài 30cm 3 tầng Ray bi 3 tầng: gồm 3 thanh ray được xếp chồng lên nhau, liên kết bởi 1-2 lớp bi nhỏ Chất liệu: thép sơn tĩnh điện Kích thước thanh ray: dài 30cm, rộng (3-4)cm, độ dày (1,2 -1,5)mm Màu sắc: đen	Cặp	20														
87	Ray trượt bi dài 35cm 3 tầng	Ray trượt bi dài 35cm 3 tầng Ray bi 3 tầng: gồm 3 thanh ray được xếp chồng lên nhau, liên kết bởi 1-2 lớp bi nhỏ Chất liệu: thép sơn tĩnh điện Kích thước thanh ray: dài 35cm, rộng (3-4)cm, độ dày (1,2 -1,5)mm Màu sắc: đen	Cặp	5														
88	Ray trượt bi dài 40cm 3 tầng	Ray trượt bi dài 40cm 3 tầng Ray bi 3 tầng: gồm 3 thanh ray được xếp chồng lên nhau, liên kết bởi 1-2 lớp bi nhỏ Chất liệu: thép sơn tĩnh điện Kích thước thanh ray: dài 40cm, rộng (3-4)cm, độ dày (1,2 -1,5)mm Màu sắc: đen	Cặp	5														
89	Rulo (lăn sơn dầu) dài 3cm	Cọ lăn sơn dầu Thành Công hoặc tương đương Chiều dài con lăn (rulo): 3cm Chất liệu: + Khung cọ bằng sắt + Con lăn: hình trụ tròn, bề mặt bằng lông mịn + Cán: nhựa	Cây	15														
90	Rulo (lăn sơn dầu) dài 6cm	Cọ lăn sơn dầu Thành Công hoặc tương đương Chiều dài con lăn (rulo): 6cm Chất liệu: + Khung cọ bằng sắt + Con lăn: hình trụ tròn, bề mặt bằng lông mịn + Cán: nhựa	Cây	30														
91	Rulo (lăn sơn dầu) dài 15cm	Cọ lăn sơn dầu Đông Nam Á hoặc tương đương Chiều dài con lăn (rulo): 15cm Chất liệu: + Khung cọ bằng sắt + Con lăn: hình trụ tròn, bề mặt bằng lông mịn + Cán: nhựa	Cây	40														

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
92	Sơn dầu	Sơn dầu Joton Jimmy hoặc tương đương: - Khối lượng tịnh: 20 kg/thùng - Màu sắc: trắng bóng, xanh Độ bóng cao, mau khô Diện tích phủ: (9- 11) m²/lít/lớp Độ dày màng sơn ướt 85µm Độ dày màng sơn khô 35µm Thời gian khô bề mặt (23 độ C): Sau 3 giờ 30 phút Thời gian khô cứng (23 độ C): Sau 16 giờ Thời gian phủ lớp kế tiếp (23 độ C): Tối thiểu sau 12 giờ	Thùng 20 kg	30														
93	Tấm Alu dày 4mm	Tấm Alu Alcorest dày 4mm hoặc tương đương Cấu tạo: 2 lớp nhôm phủ sơn tĩnh điện, lõi nhựa chống cháy HVPE, lớp sơn lót, phim bảo vệ, keo dán chuyên dụng,… Kích thước: (rộng 1.220mm x dài 2.440mm) (± 20mm) Độ dày tấm: 4mm Độ dày lớp nhôm: (0,2-0,4)mm Màu sắc: xám/trắng/trắng bạc	Tấm	4	≥ 12 tháng													
94	Tay đẩy hơi không dừng	Tay đẩy hơi không dừng Ryobi 9901 hoặc tương đương Chất liệu: Hợp kim nhôm Màu sắc: trắng bạc hoặc xám Tải trọng: (30-45)kg Không dừng tại điểm 90 độ Sử dụng cho cửa có chiều rộng tối đa 800mm Bộ sản phẩm gồm: 1 thân nhôm, 1 tay co, 1 bộ vít	Bộ	20	≥ 12 tháng													
95	Tay nắm cửa vít bắt ngoài	Tay nắm cửa inox TNT hoặc tương đương Chất liệu: Inox, mỗi bên có 02 vít bắt ngoài Kích thước: dài (15-16)cm, bản rộng (2-4)cm, độ dày (1-1,2)mm Màu sắc: trắng bạc	Cái	20														
96	Tay nắm cửa vít bắt trong	Tay nắm cửa inox YJ-8204 hoặc tương đương Chất liệu: Inox, kiểu vít bắt trong Kích thước: dài (11-13)cm, bản rộng (2,5-3,5)cm, độ dày (1-1,2)mm Màu sắc: trắng bạc	Cái	10														
97	Tay sen tắm	Tay sen tắm INAX BF-SC7 hoặc tương đương Chất liệu: Nhựa mạ Niken + Crom Kích thước tay sen: (dài 227mm x rộng 101mm) (± 3mm) Kích thước ren chờ: G 1/2 Áp lực nước: 0,05 MPa ~ 0,75 Mpa Có dây cấp nước đi kèm	Cái	10	≥ 12 tháng													
98	Van khóa chữ T	Van khóa chữ T INAX A-703-7 hoặc tương đương Chất liệu: Đồng mạ Niken + Crom Kích thước ren: G1/2, dùng cho ống nhựa Ø 21mm Kích thước van: (Dài 79mm x Ngang 45mm) (± 2mm)	Cái	24	≥ 12 tháng													

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY											
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
99	Van khóa nước Ø 21mm	Van khoá nước Ø 21mm Bình Minh hoặc tương đương Chất liệu: Nhựa PVC Dùng cho ống nhựa Ø 21mm	Cái	10														
100	Van khóa nước Ø 27mm	Van khoá nước Ø 27mm Bình Minh hoặc tương đương Chất liệu: Nhựa PVC Dùng cho ống nhựa Ø 27mm	Cái	20														
101	Van khóa nước Ø 34mm	Van khoá nước Ø 34mm Bình Minh hoặc tương đương Chất liệu: Nhựa PVC Dùng cho ống nhựa Ø 34mm	Cái	20														
102	Van khóa nước Ø 42mm	Van khoá nước Ø 42mm Bình Minh hoặc tương đương Chất liệu: Nhựa PVC Dùng cho ống nhựa Ø 42mm	Cái	7														
103	Van khóa nước Ø 60mm	Van khoá nước Ø 60mm Bình Minh hoặc tương đương Chất liệu: Nhựa PVC Dùng cho ống nhựa Ø 60mm	Cái	8														
104	Van xả tiểu	Van xả bồn tiểu nam INAX UF-7V hoặc tương đương Màu sắc: Bạc Chất liệu: Đồng thau, lớp ngoài mạ Niken + Crôm Kích thước: - (Dài 240mm x Ngang 138,5mm) (± 10mm) - Đường kính ren khóa: G1/2 (21mm)	Cái	2	≥ 12 tháng													
105	Vòi hồ (Vòi rửa nước lạnh)	Vòi hồ (Vòi rửa nước lạnh) Inax Caesar WP027C hoặc tương đương Chất liệu: Đồng thau mạ crom Áp lực nước: 0,05 MPa -0,75 MPa Đường kính ống: Ø21 mm Kiểu tay: tay gạt Kích thước: (dài 159mm x rộng 33mm x cao 116mm) (± 5mm)	Cái	20	≥ 12 tháng													
106	Vòi nước chậu rửa chén	Vòi nước chậu rửa chén Inax SFV-17 hoặc tương đương Vòi dạng cổ ngỗng, 1 chế độ nước lạnh, có thể xoay 360 độ Chất liệu: Đồng thau mạ Niken + Crôm Đường kính ren Ø 21mm Chiều dài vòi: (34-35)cm Khoảng cách từ thân đến miệng vòi (20-22)cm Áp lực nước: 0,05 MPa ~ 0,75 MPa	Cái	20	≥ 12 tháng													
107	Vòi nước Lavabo	Vòi nước Lavabo Inax LFV-17 hoặc tương đương Chất liệu: Inox 304 Lớp mạ: Niken + Crôm Áp lực nước: 0,05 MPa ~ 0,75 MPa Vòi dùng nguồn nước lạnh có đầu ren Ø 21mm	Cái	40	≥ 12 tháng													

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY												
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12(*)	13(*)
108	Vòi sen tắm (Củ sen tắm)	Vòi sen tắm LUXTA L2102T3 hoặc tương đương Chất liệu: Đồng Lớp mạ: Niken + Crom Lõi: Đồng Áp lực nước: 0,07~0,75 MPa Đường kính lỗ chờ Φ 21mm Không bao gồm dây và tay sen	Cái	10	≥ 12 tháng													
109	Xi măng	Xi măng Vicem Hà Tiên PCB40 hoặc tương đương Định lượng: Bao 50 Kg	Bao 50 Kg	20														
						TỔNG CỘNG THÀNH TIỀN (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan)													

Ngày tháng năm 2026

Đại diện Công ty
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*** Ghi chú:**
- Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hết hạn nhận báo giá.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng.
- Giá ở cột 11 là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan
- Các cột có dấu (*): là các cột buộc phải có thông tin, đề nghị công ty báo đầy đủ.